

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2020/HNGĐ - ST.

Ngày: 30 - 9 - 2020.

V/v “Tranh chấp ly hôn và con chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Hoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

2. Ông Lưu Đức Chung.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ngọc Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **381/2020/TLST-HNGĐ** ngày **09 tháng 6 năm 2020** về việc “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1977.

Hộ khẩu thường trú: ấp A , xã B , huyện L , tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: tổ 3, ấp A , xã B , huyện L , tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn K, sinh năm 1974.

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 81, khu C, ấp A , xã B , huyện L , tỉnh Đồng Nai.

(Bà D, ông K đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI D VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Văn K xây Dng gia đình với nhau năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Iakrai, huyện Iagrai, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/12/1999. Sau khi kết hôn bà và ông K chung sống hạnh phúc được 04 tháng thì xảy ra mâu thuẫn do quan hệ vợ chồng

không được như ý muốn nên dẫn đến ông K hay đi nhậu về, ghen tuông, chửi cả đêm không ngủ được nên bà phải nghỉ đi cạo mủ cao su. Mỗi lần chửi là ông K đuổi bà ra khỏi nhà khóa phòng không cho bà vào ngủ, không cho bà về thăm mẹ, anh, em của bà ở Gia Lai. Bà đi chơi lâu một tí là ông K khóa cổng không cho vào, không cho quan hệ giao lưu, bạn bè, xã hội, tức là không cho bà đi đâu hết. Mong Tòa xem xét kỹ những tình tiết mà bà đưa ra và giải quyết cho bà được thoát khỏi cảnh tù túng. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K.

Về con chung: Có 02 con tên Lê Thị Phương D, sinh ngày 18/02/2000 và Lê Văn KH, sinh ngày 25/10/2013. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu KH, yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng. Riêng Lê Thị Phương D đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì. Việc ông K khai bà đi làm 1 giờ đêm rồi đem con đi gửi ảnh hưởng đến con là không đúng. Bà có đi cạo mủ cao su lúc 1 giờ đêm nhưng tối khoảng 19 giờ 30 phút bà đã đem con vào nhà con gái bà là cháu D gửi nên không ảnh hưởng đến con. Khi cháu KH còn ở với ông K, ông K nhậu xin chớ con đi vòng vòng cả đêm, nên bà không đồng ý để ông K nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ngoài ra bà không trình bày gì khác.

*- Bị đơn ông Lê Văn K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân. Như bà D trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 02 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông nhậu say thường xảy ra xô xát, ông có đánh bà D và đuổi bà D ra khỏi nhà. Nên bà D chuyển ra nhà trọ sống từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Việc ông đánh bà D đã bị Công an xã xử phạt hành chính. Nay bà D yêu cầu ly hôn thì ông không bỏ vợ, bỏ con, còn bà D vẫn nhất quyết ly hôn thì Tòa án cứ giải quyết đơn phương cho bà D.

Về con chung: Như bà D trình bày. Cháu D đã trưởng thành nên ông không có yêu cầu gì, còn cháu KH hiện đang sống với bà D ở phòng trọ. Trường hợp ly hôn, ông sẽ nuôi dưỡng cháu KH và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con vì bà D làm công nhân cao su, đi làm từ 1 giờ đêm nên không đảm bảo giờ giấc cho con, đem con đi gửi người khác sẽ ảnh hưởng đến con, bà D ở trọ trong khi đó ông có nhà cửa và công việc ổn định. Sau khi ông và bà D ly thân thì ông vẫn nuôi dưỡng cháu KH, đến tháng 8 năm 2020 cháu mới ra phòng trọ sống với bà D. Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu nuôi con của bà D và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngoài ra ông không trình bày gì khác.

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thẩm

quyền giải quyết vụ án, thời hạn giải quyết, thu thập chứng cứ, việc xét xử của Hội đồng xét xử, việc tuân theo pháp luật của Thư ký đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D đối với ông K.

Con chung: Giao cháu KH cho ông K nuôi dưỡng, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà D, ông K đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà D, ông K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Iakrai, huyện Iagrai, tỉnh Gia Lai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/12/1999, trên cơ sở tự nguyện nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu nhau, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống ông bà có mâu thuẫn trầm trọng nên đã sống ly thân. Ông K cũng xác định có mâu thuẫn do nhậu xỉn thường xảy ra xô xát và có đánh bà D, đuổi bà D ra khỏi nhà. Việc ông đánh bà D đã bị Công an xã xử phạt hành chính. Mặc dù ông K không đồng ý ly hôn nhưng đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu đơn phương ly hôn của bà D. Bà D thì cương quyết xin ly hôn. Như vậy, ông K đã có hành vi bạo lực gia đình, giữa bà D và ông K không còn tình nghĩa vợ chồng, không thể hàn gắn, đoàn tụ được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu ly hôn của bà D là có căn cứ chấp nhận, cho ly hôn giữa bà D và ông K.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Phương D, sinh ngày 18/02/2000 và Lê Văn KH, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2013. Riêng Lê Thị Phương D đã trưởng thành nên không xem xét. Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu KH, yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng nhưng ông K không đồng ý. Bà D cho rằng việc ông K khai bà đi làm 1 giờ đêm rồi đem con đi gửi ảnh hưởng đến con là không đúng. Bà D thừa nhận có đi cạo mủ cao su lúc 1 giờ đêm nhưng tối khoảng 19 giờ 30 phút bà đã đem con vào nhà con gái bà là cháu D gửi nên không ảnh hưởng đến con. Bà D cho rằng khi cháu KH còn ở với ông K, ông K nhậu xỉn chở con đi vòng vòng cả đêm nhưng không được ông K thừa nhận. Xét thấy, ông K hiện nay có nhà cửa ổn định, ông K yêu cầu được nuôi cháu KH và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Còn bà D đang ở trọ và phải đi làm việc vào 01 giờ sáng. Do đó xét về điều kiện nuôi con thì ông K đảm bảo điều kiện tốt hơn bà D. Từ phân tích trên, không chấp nhận yêu cầu về con chung của bà D. Buộc bà D giao cháu KH cho ông K nuôi dưỡng, tạm thời bà D không phải cấp

dưỡng nuôi con. Bà D được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Bà D, ông K khai không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà D, ông K khai không có và theo kết quả xác minh tại địa phương thì trong thời kỳ hôn nhân của ông bà, không có ai tranh chấp với ông bà về nghĩa vụ tài sản nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Đối với ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D về việc tranh chấp ly hôn đối với ông Lê Văn K, cho ly hôn giữa bà D và ông K.

Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu của bà D về việc yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Văn KH, sinh ngày 25/10/2013. Buộc bà D giao cháu Lê Văn KH cho ông K nuôi dưỡng, tạm thời bà D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà D được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001519 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Bà D đã nộp xong.

Bà D, ông K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã Iakrai, huyện Iagrai,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

tỉnh Gia Lai.  
- Các đương sự;  
- Lưu.

**Trần Thị Thanh Hoa**